

Bản án số: 06 /2017/DSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bình
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Hải Nam

Bà Nguyễn Thị Thanh Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công Tham gia phiên tòa:** Lý Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 18 /2014/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2014. về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: 2.1. Chị Vũ Thị A, sinh năm 1975;

2.2. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trọng T1- sinh 1957

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt bà T ; Anh H, chị A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2014, của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 21/11/2011 Bà có cho Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H vay số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng chẵn). Khi vay không có thỏa thuận về thời hạn và lãi suất, chị A và anh H vay sử dụng mục đích gì bà không biết. Việc vay tiền có lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của chị A và anh H, chị A và anh H nhận đầy đủ tiền tại nhà bà. Bà đã yêu cầu chị A và anh H trả nợ rất nhiều lần nhưng chị A và anh H chưa trả cho bà được khoản nợ nào

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Bà T xuất trình 01 giấy nhận nợ ghi ngày 21/11/2011 của Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H.

Tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H trả lại cho bà số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng chẵn). Bà T không yêu cầu chị A, anh H trả lãi đối với khoản nợ gốc trên.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 12 năm 2014 các bị đơn chị A và anh H trình bày : Chị A và anh H có vay của chị T 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng chẵn). Khi vay không có thời hạn trả, không tính lãi suất, khi nào có tiền thì trả.

Ông Nguyễn Trọng T1 trình bày : Ông không được biết việc vợ ông là bà T cho chị A và anh H vay tiền, việc vay tiền là giữa vợ ông là bà T và chị A, anh H thực hiện. Ông T1 xác định ông không liên quan đến khoản tiền vay nợ trên, nên không có yêu cầu đề nghị gì

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết về nội dung vụ án : Đề Nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí : Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* : Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T và Bị đơn Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H được kí kết và thực hiện năm 2011, trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên xác định đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại điều 471,474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do bị đơn cư trú và hợp đồng được kí kết tại phường T, thành phố Sông Công. Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân (Thị xã Sông Công) Nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa vắng mặt chị A và anh H. Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do , căn cứ vào Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H.

Đối với ông Nguyễn Trọng T1 được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì trong giấy nhận nợ có thể hiện việc chị A, anh H....” nợ tiền của anh T1 T...”. Quá trình giải quyết bà T xác định ông T1 không liên quan đến số tiền này. Ông Nguyễn Trọng T1 cũng đã có đơn đề nghị và xác định ông không liên quan đến việc cho chị A và anh H vay tiền, việc vay tiền là giữa vợ ông là bà T và chị A, anh H thực hiện không liên quan đến ông. Ông T1 xác định không liên quan đến khoản tiền vay nợ trên, không có yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này.

Do vậy sự vắng mặt của ông T1 không liên quan đến việc giải quyết vụ án.

[2] *Về Nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H có trách nhiệm trả lại số tiền vay gốc còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện là giấy nhận nợ đề ngày 21/11/2011 có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ và tên của chị Vũ Thị A và anh Lê Hoàng H và bản tự khai của chị A, anh H đều thừa nhận về khoản nợ chị T là : 200.000.000 đồng, không có lãi xuất, khi nào có thì trả. Giấy nhận nợ không ghi thời hạn vay và mục đích vay tiền. Đây là sự thật khách quan của vụ án, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được. Chị A, anh H không có yêu cầu phản tố và cũng có bất cứ ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đối với Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H đối với khoản tiền vay gốc là 200.000.000 đồng, bà T không yêu cầu chị A và anh H phải trả khoản lãi.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định Năm 2011 Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H có vay tiền của bà T là có thật, việc vay nợ trên chị A và anh H đều xác định có nợ bà T, nhưng chưa trả, nên yêu cầu của bà T là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ khoản tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Về Lãi xuất bà T không yêu cầu chị A và anh H thanh toán nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đưa ra phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại bà T khoản tiền án phí đã tạm ứng tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Công (

nay là thành phố Sông Công). Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng :

- Các Điều 26, 35,39, 92,147, Điều 227, điều 228 của BLTTDS;
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Pháp lệnh 10/2009/ PL - UBTVQH 12 về án phí, lệ phí toà án. Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H.

1.1 Buộc Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ khoản tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị A, anh H chậm thi hành thì hằng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

2.1 Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

2.2 Hoàn trả bà T số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Công(Nay là thành phố Sông Công) theo biên lai số 0010244 ngày 14/10/2014).

3. Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A, anh H, ông T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TA.T;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: H.sơ, DS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trần Thị Bình

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sông Công, ngày 17 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hưng
2. Ông Lê Hải Nam

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa :

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: 2.1. Chị Vũ Thị A, sinh năm 1975;

2.2. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trọng Thái- sinh 1957

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt bà T ; Anh H, chị A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, ông Thái có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về căn cứ, điều luật áp dụng:

- Các Điều 26, 35,39, 92,147, Điều 227, điều 228 của BLTTDS;
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Pháp lệnh 10/2009/ PL - UBTVQH 12 về án phí, lệ phí tòa án. Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*** Biểu quyết : 3/3**

2. Về nội dung và các vấn đề khác :

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H.

1.1 Buộc Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ khoản tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị A, anh H chậm thi hành thì hằng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

2.1 Chị Vũ Thị A, Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

2.2 Hoàn trả bà T số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Công(Nay là thành phố Sông Công) theo biên lai số 0010244 ngày 14/10/2014).

3. Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A, anh H, ông Thái có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

* Biểu quyết : 3/3

Biên bản nghị án kết thúc vào ngày 17 tháng 8 năm 2017. Đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA